

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 15 – LÂM ĐỒNG,
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 28/4/2026

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quang và ông Lữ Duy Minh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga, Thư ký Tòa án nhân dân
Khu vực 15 – Lâm Đồng.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 – Lâm Đồng tham gia
phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Linh Đan – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 – Lâm
Đồng (Trụ sở chính), xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý
số 321/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2025, về việc “Ly hôn, tranh
chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2026/QĐXXST-
HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số
29/2026/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Hồng A**, sinh năm: 1996 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ thường trú: Thôn G, xã S, tỉnh L.

- Bị đơn: Ông **Trần Quốc C**, sinh năm: 1997 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố B, phường L1, tỉnh L.

(*Bà A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà A
trình bày:* Bà và ông C đăng ký kết hôn năm 2017 tại Ủy ban nhân dân phường
T, thị xã L cũ. Trong quá trình chung sống, cả hai thường phát sinh mâu thuẫn,
ông C ngoại tình với người khác, thường xuyên chửi bới, đánh đập bà. Đầu năm
2023, bà và ông C không còn sống chung với nhau. Hiện nay, bà nhận thấy cả
hai không còn khả năng hàn gắn tình cảm, do đó bà yêu cầu được ly hôn với ông
C.

Về con chung: Bà và ông C có 03 con chung là Trần Bảo A1, sinh ngày
26/6/2017; Trần Quốc B, sinh ngày 07/02/2019; Trần Bảo Ng, sinh ngày
16/12/2021. Tại đơn khởi kiện bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung

Trần Bảo Ng; giao cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Bảo A1 và Trần Quốc B. Không yêu cầu giải quyết vấn đề cấp dưỡng. Quá trình giải quyết, bà A thay đổi ý kiến về con chung, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung Trần Bảo A1, Trần Quốc B, Trần Bảo Ng, không yêu cầu ông C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Trần Quốc C đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không có ý kiến gửi cho Tòa án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 – Lâm Đồng:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về phiên tòa sơ thẩm; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định; Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà A, bà Nguyễn Thị Hồng A được ly hôn với ông Trần Quốc C; Giao các con chung cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung, cấp dưỡng không xem xét giải quyết. Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị Hồng A khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Trần Quốc C; Yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung nên quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Bị đơn ông Trần Quốc C có nơi cư trú tại Tổ dân phố B, phường L1, tỉnh L, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 15 – Lâm Đồng theo quy định tại Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

[3] Tại phiên tòa các đương sự vắng mặt, nguyên đơn đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách

quan, do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[4] Bà A và ông C đăng ký kết hôn ngày 24/3/2017 tại UBND phường T, thị xã L1 cũ trên cơ sở tự nguyện. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

[5] Nguyên đơn trình bày quá trình chung sống cả hai phát sinh nhiều mâu thuẫn, ông C ngoại tình với người khác, cả hai đã không sống chung từ năm 2023 đến nay, điều này phù hợp với biên bản xác minh tại địa phương. Về phía bị đơn, quá trình giải quyết, ông C đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có mặt để tham gia hoà giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà A. Những căn cứ nêu trên thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa bà A và ông C thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải chấp nhận cho bà A được ly hôn với ông C.

[6] Về con chung: Ông C và bà A có 03 con chung là Trần Bảo A1, sinh ngày 26/6/2017; Trần Quốc B, sinh ngày 07/02/2019; Trần Bảo Ng, sinh ngày 16/12/2021. Bà A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung. Xét thấy, các con chung Trần Bảo A1 và Trần Quốc B có nguyện vọng sống cùng ông C, tuy nhiên, trong suốt quá trình giải quyết, ông C không có ý kiến bày tỏ nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, hơn nữa, theo biên bản xác minh, ông Cường thường xuyên đi làm ăn xa vắng nhà, không trực tiếp sống cùng các con. Hiện nay, cháu Ng đang sống cùng bà A; các con chung còn nhỏ, đặc biệt cháu Trần Bảo A1 và cháu Trần Bảo Ng là con gái, đang cần sự quan tâm, chăm sóc gần gũi của người mẹ nhiều hơn, do đó, cần giao các con chung cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo sự phát triển của con chung, cũng phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình và đảm bảo được sự phát triển mọi mặt của con chưa thành niên.

[7] Về cấp dưỡng nuôi con: Mặc dù đã được giải thích về quyền yêu cầu cấp dưỡng để đảm bảo chi phí nuôi dưỡng con chung và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên, bà A vẫn xác định không yêu cầu ông C phải cấp dưỡng nuôi con. Do đó, không xem xét giải quyết.

[8] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[9] Về án phí, nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Điều 19, 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng A đối với ông Trần Quốc C về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng A được ly hôn với ông Trần Quốc C.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Hồng A trực tiếp nuôi dưỡng các con chung Trần Bảo A1, sinh ngày 26/6/2017; Trần Quốc B, sinh ngày 07/02/2019 và Trần Bảo Ng, sinh ngày 16/12/2021.

Ông Trần Quốc C có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, các đương sự đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng: Không xem xét giải quyết.

4. Tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không tranh chấp, nên không xem xét giải quyết.

5. Án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng A phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0010970 ngày 19/12/2025 của Thị hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Bà A đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

6. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng
- VKSND Khu vực 15 – Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Trang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Trang

